

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
TT, TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Mai**

2. Ông **Nguyễn Văn Chiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị L, sinh năm 1975; có mặt.

HKTT: Thôn LT, xã LT, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn PD 1, xã CK, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Cấn Văn C, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn LT, xã LT, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2022 cùng bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 12/8/2022 và ngày 29/8/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn là chị Đinh Thị L trình bày:

Chị và anh Cấn Văn C có thời gian tìm hiểu nhau 1 năm trước khi kết hôn. Chúng tôi có đăng ký kết hôn ngày 21/01/2011 tại UBND xã LT, huyện TT trên cơ sở

tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng ở cùng bố mẹ anh C được khoảng 2, 3 năm thì ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đến năm 2013 anh C phạm tội cướp giật tài sản phải đi chấp hành án. Trong thời gian đó, chị vẫn đến thăm anh C hàng tháng và gửi tiền cho anh C. Đến khi cải tạo xong anh C vẫn chứng nào tật đấy, không tu chí làm ăn. Khi vợ chồng ra ở riêng anh C bỏ đi làm xa không chu cấp tiền nong gì cho con, đến khi về anh C lấy trộm tiền của chị, chị khuyên bảo thì anh C chửi chị, đánh đập chị. Ngoài ra anh C còn cấm xe của em dâu, không chịu làm ăn.

Do không chịu đựng được cuộc sống hôn nhân như vậy nên năm 2020 chị đã làm đơn xin ly hôn anh C tại Tòa án TT, sau đó lại rút đơn về để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng anh C không thay đổi, không có trách nhiệm với vợ con. Nay chị đã hết tình cảm vợ chồng với anh C, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Cán Phương L, sinh ngày 17/5/2015 và Cán Vũ H, sinh ngày 28/3/2017. Ly hôn chị xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh C cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/2 cháu, kể từ tháng 9/2022. Hiện chị làm công nhân Công ty Meko ở Khu công nghiệp TT, Quốc Oai, thu nhập mỗi tháng 9.000.000 đến 11 triệu đồng. Còn anh C hiện làm gì chị không biết. Trước đây thì anh C làm thợ xây.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Cán Văn C đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Ngày 12/7/2022 tòa án phối hợp với chính quyền địa phương xã LT lập biên bản về việc không ghi được lời khai của anh C.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đinh Thị L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện TT đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị L. Bị đơn anh Cấn Văn C cư trú trên địa bàn huyện TT, thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Cấn Văn C (là bị đơn, không có yêu cầu phản tố), không có mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Cấn Văn C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TT vào ngày 21/01/2011. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Quá xác minh tại gia đình và địa phương nơi hai bên sinh sống cho thấy nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chị L và anh C mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách, lối sống. Do không nhẫn nhịn được nên dẫn đến mâu thuẫn, chị L và anh C đã ly thân. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải và tạo điều kiện về thời gian để hai bên tìm phương pháp giải quyết mâu thuẫn. Song chị L đã xác định tình cảm vợ chồng không còn, còn anh C không đến tham gia phiên hòa giải, không có bất kỳ phương pháp nào để níu kéo tình cảm, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không có thiện chí hòa giải, mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết đã báo nhiều lần nhưng anh Cấn Văn C không có mặt tại địa phương, hiện tại anh C đi đâu, làm gì, ở đâu địa phương không nắm được. Chị L cũng không biết anh C đang ở đâu. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh C không có mặt để giải quyết việc chị L có đơn xin ly hôn anh. Anh C cố tình trốn tránh và dấu địa chỉ. Tòa án không biết hiện tại anh C đang ở đâu. Do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn

phiên tòa tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TT, TP Hà Nội và tại nơi cư trú của anh C tại thôn LT, xã LT, huyện TT, TP Hà Nội.

2.2. Về con chung: Xác định chị L và anh C có 02 con chung là Cấn Phương L, sinh ngày 17/5/2015 và Cấn Vũ H, sinh ngày 28/3/2017.

Chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu. Anh C không đến Tòa án làm việc theo giấy báo, không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Cháu Cấn Phương L là nữ, có nguyện vọng được ở với mẹ. Cả hai cháu vẫn ở với chị L từ bé đến nay. Do vậy để không xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của các cháu, nên giao cả hai cháu cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị L yêu cầu anh Cấn Văn C cấp dưỡng số tiền 3.000.000đồng/tháng/2 cháu. Xét thấy, việc cấp dưỡng phải căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung và hoàn cảnh thực tế của hai bên. Theo gia đình anh C cung cấp thì trước đây anh C làm thợ xây. Mặc dù thỉnh thoảng mới về nhà nhưng chắc chắn có thu nhập. Cả hai con được giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu còn nhỏ tuổi và đang đi học. Do đó chị L yêu cầu cấp dưỡng số tiền 3.000.000 đồng là chính đáng và phù hợp. Do vậy, cần buộc anh C cấp dưỡng số tiền mỗi tháng cho cả hai cháu là 3.000.000 đồng để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định và tốt hơn.

2.3. Về tài sản, công sức nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung. Anh C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản thể hiện ý kiến, quan điểm về vấn đề tài sản, công nợ. Do vậy, khi nào các bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Cấn Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đinh Thị L.

1.1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị L được ly hôn anh Cấn Văn C.

1.2. Về con chung: Giao cháu Cấn Phương L, sinh ngày 17/5/2015 và Cấn Vũ H, sinh ngày 28/3/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cấn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L số tiền mỗi tháng cho cả hai cháu là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.4. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0025436 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội. Anh Cấn Văn C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Đinh Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cấn Văn C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã LT;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Yên